

Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 30 tháng 05 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa:

Ông Trịnh Trung T, sinh năm 1959; địa chỉ: Số x Đường G, L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng.

Bà Lê Thị O, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: Ông Trịnh Trung T và bà Lê Thị O.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Trung T và bà Lê Thị O thuận T ly hôn.

Về con chung: Ông Trịnh Trung T và bà Lê Thị O không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Ông Trịnh Trung T và bà Lê Thị O không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Trịnh Trung T nhận nộp cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trịnh Trung T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002786, ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Hoàn trả lại ông Trịnh Trung T số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Đương sự;
- UBND thị trấn A;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Đinh Duy Việt

